

Bản án số: 07 /2019/HSST

Ngày 22/1/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ký

Bà Trần Thị Mão

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 1 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Quý T**, sinh năm 1990, tại xã Yên T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố T, xã Yên T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Hà Quý H và bà Nguyễn Thị T; vợ là Nguyễn Thị Lan A; con: có 1 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 08/LCCT - TA ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Tiến B**, sinh năm 1988, tại xã Yên T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố T, xã Yên T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Phạm Văn B và bà Đào Thị L; vợ là Dương Thị N và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng

biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 09/LCCT - TA ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Dương Anh T2, sinh năm 1988, tại xã Yên T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Dương Xuân T và bà Đinh Thị H; vợ là Phạm Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 60 ngày 20/9/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đinh Văn N**, sinh năm 1976, tại xã Yên T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn T và bà Hà Thị Y; vợ là Đỗ Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Ngày 23/8/2000 bị Công an huyện Yên Mô phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 64 ngày 08/10/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Quang T3**, sinh năm 1985, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị V; vợ là Mai Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 65 ngày 08/10/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Dương Thành L**, sinh năm 1993, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 4, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn L và bà Vũ Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 64 ngày 08/10/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1978, tại xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1 Lam Sơn, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Thế Quyền và bà Nguyễn Thị Tơ; vợ là Trần Thị Duyên và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 61 ngày 20/9/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Hà Văn B2, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; trú tại: Xóm 1, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Trần Văn T5, sinh năm 1993; trú tại: Phố T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Hà Quý T sinh năm 1990 trú tại Phố T, xã Y, huyện Yên Mô là đại lý bán xổ số cho công ty TNHH 1 thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình, lợi dụng việc bán xổ số T tự đứng ra làm chủ lô, đề bán cho khách để thu lời bất chính. Trong thời gian từ ngày 21/01/2018 đến ngày 16/7/2018 T đã thực hiện 5 lần đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Phạm Tiến B sinh năm 1988, Dương Anh T2 sinh năm 1988, Đinh Văn N sinh năm 1976, Nguyễn Quang T3 sinh năm 1985, Dương Thành L sinh năm 1993; Nguyễn Văn H sinh năm 1971, Trần Văn T sinh năm 1993 cùng trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Văn T4 sinh năm 1978 trú tại xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và Hà Văn B sinh năm 1971 trú tại tổ 7 phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Hà Quý T thỏa thuận với Phạm Tiến B, Dương Anh T2, Đinh Văn N, Nguyễn Quang T3, Dương Thành L; Nguyễn Văn H, Trần Văn T5; Nguyễn Văn T4 và Hà Văn B2 lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đổi chiếu trả thưởng vào ngày hôm sau. Nếu người mua trúng thưởng Hà Quý T phải trả theo tỷ lệ đối với đề 2 số x 70 lần, đề 3 số x 400 lần, số lô 01 điểm x 80.000 đồng; lô xiên 2 thì 01 điểm x 10 lần; lô xiên 3 thì 01 điểm x 40 lần. Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Hồi 17 giờ 53 phút ngày 21/01/2018 Đinh Văn N ngồi tại nhà ở thôn V, xã Y, huyện Y sử dụng điện thoại Sam sung GalaxyJ3Pro bên trong lắp sim số thuê bao 0936433274 nhắn tin đến điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 bên trong lắp sim số thuê bao 0981563268 của Hà Quý T để mua các số đề với tổng số tiền 3.500.000 đồng. T nhắn tin lại Ok xác nhận các số đề bán cho N. T khuyến mại cho N 20% số đề nên N phải trả cho T là 2.800.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, Đinh Văn N đã trúng thưởng số tiền 3.500.000 đồng. Tổng số tiền Đinh Văn N và Hà Quý T sử dụng để đánh bạc ngày 21/01/2018 là 6.300.000 đồng. Đến ngày 22/01/2018 sau khi đối trừ tiền trúng thưởng T đã thanh toán cho N 700.000 đồng.

Lần thứ hai: Hồi 17 giờ 21 phút ngày 11/7/2018 Dương Thành L ngồi tại nhà ở xóm 4 xã Y, huyện Y sử dụng điện thoại Iphone 5s bên trong lắp sim số thuê bao 01644310133 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số lô, số đề, số lô xiên 2 với tổng số tiền 3.890.000 đồng, trong đó số tiền đề là 90.000 đồng, số lô 3.600.000 đồng, số lô xiên 2 là 200.000 đồng. T nhắn tin Ok xác nhận số đề, số lô bán cho L. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng L trúng số lô với tổng số tiền là 3.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Dương Thành L và Hà Quý T sử dụng để đánh bạc ngày 11/7/2018 là 7.090.000 đồng. Đến ngày 12/7/2018 sau khi đối trừ tiền trúng thưởng L đã thanh toán cho T số tiền 690.000 đồng.

Lần thứ ba: Hồi 16 giờ 19 phút ngày 14/7/2018 Hà Văn B2 ngồi tại nhà ở tổ 7 phường T, thành phố T sử dụng điện thoại Iphone 5 bên trong lắp sim số thuê bao 0983849221 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số lô, số lô xiên 3 với tổng số tiền 950.000 đồng. Trong đó số tiền lô là 900.000 đồng, số lô xiên 3 là 50.000 đồng. Sau đó T đã nhắn tin xác nhận đã đồng ý bán các các số lô, số lô xiên 3 cho B2. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng ngày 15/7 2018 B2 không trúng thưởng. Như vậy tổng số tiền Hà Văn B2 và Hà Quý T sử dụng để đánh bạc ngày 14/7/2018 là 950.000 đồng. Đến ngày 15/7/2018 B2 đã thanh toán cho T số tiền 950.000 đồng.

Hồi 10 giờ 58 phút ngày 14/7/2018 Nguyễn Văn H ngồi tại nhà ở xóm 1 xã Y, huyện Y sử dụng điện thoại Masstel bên trong lắp sim số thuê bao 01676603409 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số lô với tổng số tiền 276.000 đồng, H được T khuyến mại tính 1 điểm lô = 22.500 đồng, như vậy số tiền thực tế H phải

thanh toán là 270.000 đồng. T đã nhắn tin xác nhận đã đồng ý bán các các số lô cho H. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng H trúng số lô với tổng số tiền là 480.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Nguyễn Văn H và Hà Quý T sử dụng để đánh bạc ngày 14/7/2018 là 750.000 đồng. Đến ngày 15/7/2018 sau khi đối trừ tiền trúng thưởng T đã thanh toán cho H số tiền 210.000 đồng.

Hồi 17 giờ 27 phút ngày 14/7/2018 Nguyễn Quang T3 ngồi tại nhà ở thôn V xã Y, huyện Yên Mô sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 bên trong lắp sim số thuê bao 0903447058 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số lô với tổng số tiền 2.250.000 đồng. T đã nhắn tin xác nhận đã đồng ý bán các các số lô cho T3. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng T3 trúng số lô với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Nguyễn Quang T3 và Hà Quý T sử dụng để đánh bạc ngày 14/7/2018 là 10.250.000 đồng. Đến ngày 15/7/2018 sau khi đối trừ tiền trúng thưởng T đã thanh toán cho T3 số tiền 5.750.000 đồng.

Hồi 17 giờ 57 phút ngày 14/7/2018 Trần Văn T5 ngồi tại nhà ở phố Tu xã Yên Thắng huyện Yên Mô sử dụng điện thoại nhãn hiệu Blackberry 9700 bên trong lắp sim số thuê bao 01652723051 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số lô với tổng số tiền 225.000 đồng. T khuyến mại tính 1 điểm lô = 22.000 đồng, như vậy số tiền thực tế T5 phải thanh toán là 220.000 đồng. Sau đó T đã nhắn tin xác nhận đã đồng ý bán các các số lô cho Toàn. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng T5 trúng số lô với tổng số tiền là 800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Trần Văn T5 và Hà Quý T sử dụng để đánh bạc ngày 14/7/2018 là 1.020.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền trúng thưởng T còn phải thanh toán cho T5 số tiền 580.000 đồng, số tiền này T chưa thanh toán cho T5.

Ngày 14/7/2018 tổng số tiền Hà Quý T sử dụng để đánh bạc với Hà Văn B2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang T3 và Trần Văn T5 là 12.970.000 đồng.

Lần thứ tư: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 15/7/2018 Nguyễn Văn H ngồi tại nhà ở xóm 1 xã Y, huyện Yên Mô sử dụng điện thoại Masstel bên trong lắp sim số thuê bao 01676603409 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số lô với tổng số tiền 230.000 đồng, T khuyến mại cho Hồng tính 1 điểm lô = 22.500 đồng, như vậy số tiền thực tế H phải thanh toán là 225.000 đồng. Sau đó T đã nhắn tin xác nhận đã đồng ý bán các các số lô cho H. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng H

trúng số lô với tổng số tiền là 400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Nguyễn Văn H và Hà Quý T sử dụng để đánh bạc với nhau ngày 15/7/2018 là 625.000 đồng. Đến ngày 16/7/2018 sau khi đối trừ tiền trúng thưởng T đã thanh toán cho H số tiền 175.000 đồng.

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 15/7/2018 Hà Văn B2 ngồi tại nhà mình sử dụng điện thoại Iphone 5 bên trong lắp sim số thuê bao 0983849221 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số lô, số lô xiên 3 với tổng số tiền 1.175.000 đồng, trong đó số tiền lô là 1.125.000 đồng, số lô xiên 3 là 50.000 đồng T đã nhắn tin xác nhận đã đồng ý bán các các số lô, số lô xiên 3 cho B2. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng B2 trúng số lô với tổng số tiền là 800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Hà Văn B2 và Hà Quý T sử dụng để đánh bạc ngày 15/7/2018 là 1.975.000 đồng. Đến ngày 16/7/2018 sau khi đối trừ tiền trúng thưởng B2 đã trả cho T số tiền 375.000 đồng.

Hồi 17 giờ 32 phút ngày 15/7/2018 Trần Văn T5 ngồi tại nhà mình sử dụng điện thoại nhãn hiệu Blackberry 9700 bên trong lắp sim số thuê bao 01652723051 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số lô với tổng số tiền 270.000 đồng. T khuyến mại tính 1 điểm lô = 22.000 đồng, như vậy số tiền thực tế T5 phải thanh toán là 264.000 đồng. Sau đó T đã nhắn tin xác nhận đã đồng ý bán các các số lô cho Toàn. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng Toàn trúng số lô với tổng số tiền là 960.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Trần Văn T5 và Hà Quý T sử dụng để đánh bạc ngày 15/7/2018 là 1.224.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền trúng thưởng T còn phải thanh toán cho T5 số tiền 696.000 đồng, số tiền này T chưa thanh toán cho T5.

Hồi 17 giờ 59 phút ngày 15/7/2018 Dương Anh T2 ngồi tại nhà ở thôn V, xã Y, huyện Yên Mô sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia bên trong lắp sim số thuê bao 0948315321 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số lô với tổng số tiền 3.375.000 đồng. Sau đó T đã nhắn tin xác nhận đã đồng ý bán các các số lô cho T2. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng T2 trúng số lô với tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Dương Anh T2 và Hà Quý T sử dụng để đánh bạc ngày 15/7/2018 là 7.375.000 đồng. Đến ngày 16/7/2018 sau khi đối trừ tiền trúng thưởng T đã thanh toán cho T2 số tiền 625.000 đồng.

Hồi 18 giờ 11 phút ngày 15/7/2018 Nguyễn Văn T4 ngồi tại nhà ở xóm 1 Lam Sơn xã Khánh Thượng huyện Yên Mô sử dụng điện thoại nhãn hiệu Philips bên trong lắp sim số thuê bao 01693523719 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số đề, số lô, số lô xiên 2, số lô xiên 3 với tổng số tiền 3.550.000 đồng. Sau đó T đã nhắn tin xác nhận đã đồng ý bán các các số lô cho T2. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng Nguyễn Văn T4 trúng số lô với tổng số tiền là 2.160.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn T4 và Hà Quý T sử dụng để đánh bạc ngày 15/7/2018 là 5.710.000 đồng. Đến ngày 16/7/2018 sau khi đối trừ tiền trúng thưởng T4 đã thanh toán cho T số tiền 1.390.000 đồng.

Ngày 15/7/2018 tổng số tiền Hà Quý T sử dụng để đánh bạc với Hà Văn B2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T4, Dương Anh T2 và Trần Văn T5 là 16.909.000 đồng.

Lần thứ năm: Hồi 16 giờ 34 phút ngày 16/7/2018 Phạm Tiến B ngồi tại nhà mình ở phố T, xã, huyện Y sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone X bên trong lắp sim số thuê bao 0988651622 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số đề với tổng số tiền 21.300.000 đồng. Đối với các số đề B mua T khuyến mại cho B 28%, như vậy số tiền thực tế B phải thanh toán cho T là 15.336.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn của B, T đã đi đến nhà gặp B nói đã nhận được tin nhắn và đồng ý bán các các số đề cho B.

Hồi 16 giờ 35 phút ngày 16/7/2018 Nguyễn Văn H ngồi tại nhà sử dụng điện thoại Masstel bên trong lắp sim số thuê bao 01676603409 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số lô với tổng số tiền 230.000 đồng, Hồng được T khuyến mại tính 1 điểm lô = 22.500 đồng, như vậy số tiền thực tế H phải thanh toán là 225.000 đồng. Sau đó T đã nhắn tin xác nhận đã đồng ý bán các các số lô cho H.

Hồi 17 giờ 12 phút ngày 16/7/2018 Hà Văn B2 ngồi tại nhà mình sử dụng điện thoại Iphone 5 bên trong lắp sim số thuê bao 0983849221 nhắn tin đến số thuê bao 0985646631 của Hà Quý T lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để mua các số lô, số lô xiên 3 với tổng số tiền 725.000 đồng, trong đó số tiền lô là 675.000 đồng, số lô xiên 3 là 50.000 đồng. Sau đó T đã nhắn tin xác nhận đã đồng ý bán các các số lô, số lô xiên 3 cho B2.

Khi kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 16/7/2018 chưa mở thưởng thì hành vi của Hà Quý T, Phạm Tiến B, Nguyễn Văn H và Hà Văn B2 bị cơ quan CSĐT Công an huyện phát hiện. Như vậy ngày 16/7/2018 tổng số tiền Hà Quý T sử dụng để đánh bạc với Phạm Tiến B, Hà Văn B2, Nguyễn Văn H là 16.286.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 04/CT – VKS - YM ngày 24/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Hà Quý T, Phạm Tiến B, Dương Anh T2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quang T3, Đinh Văn N, Dương Thành L để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo Điều 321 khoản 1, khoản 3 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 04/CT – VKS - YM ngày 24/12/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Quý T, Phạm Tiến B, Dương Anh T2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quang T3, Đinh Văn N, Dương Thành L phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 - Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Quý T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo T tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Quý T cho Ủy ban nhân dân xã Yên T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5 - 10% thu nhập của bị cáo Hà Quý T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Quý T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

+ Phạt tiền: **Phạm Tiến B, Nguyễn Quang T3** từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ

+ Phạt tiền **Dương Anh T2, Dương Thành L, Đinh Văn N, Nguyễn Văn T4** từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước 8 điện thoại thu của Hà Quý T; Phạm Tiến B; Dương Anh T2; Nguyễn Văn T4; Nguyễn Văn H; Đinh Văn N; Nguyễn Quang T3.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 1.434.000đ Trần Văn T, Hà Văn B2, Nguyễn Văn H đã tự nguyện nộp.

- Tịch thu tiêu hủy 8 chiếc sim điện thoại thu của các bị cáo Hà Quý T, Phạm Tiến B, Dương Anh T2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn H, Đinh Văn N, Nguyễn Quang T3.

- Truy thu để sung ngân sách nhà nước số tiền của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cụ thể: Hà Quý T số tiền 14.819.000đ; Phạm Tiến B số tiền 15.300.000đ; Đinh Văn N số tiền 3.500.00đ; Dương Thành L số tiền 3.200.000đ; Nguyễn Văn H 880.000đ; Nguyễn Quang T3 8.000.000đ; Trần Văn T5 số tiền 1.760.000đ; Hà Văn B2 số tiền 800.000đ; Dương Anh T2 số tiền 4.000.000đ; Nguyễn Văn T4 số tiền 2.160.000đ;

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản mở niên phong và kiểm tra dữ liệu điện thoại của Hà Quý T; phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 21/1/2018, ngày 11/7, ngày 14/7, ngày 15/7, ngày 16/7 Hà Quý T, Phạm Tiến B, Dương Anh T2, Đinh Văn N, Nguyễn Quang T3, Dương Thành L, Nguyễn Văn T4 đã có hành vi sử dụng điện thoại để mua bán trái phép số lô, số đề với nhau. Cụ thể Hà Quý T đã có hành vi:

+ Bán cho Phạm Tiến B số đề với số tiền là 15.336.000đ.

+ Bán cho Dương Văn T2 số lô 3.375.000đ, T phải trả cho Dương Văn T2 tiền trúng lô là 4.000.000đ.

+ Bán cho Đinh Văn N số đề với số tiền là 2.800.000đ và T phải trả cho N tiền trúng đề là 3.500.000đ

+ Bán cho Nguyễn Quang T3 số lô là 2.250.000đ và T phải trả cho Thiều tiền trúng lô là 8.000.000đ.

+ Bán cho Dương Thành L số đề với số tiền là 90.000đ và số lô với số tiền là 3.800.000đ và T phải trả cho L tiền trúng lô là 3.200.000đ.

+ Bán cho Nguyễn Văn T4 số đề với số tiền là 40.000đ; và số lô với số tiền là 3.480.000đ và trả tiền trúng số lô cho T2 số tiền 2.160.000đ.

+ Bán cho Hà Văn B2 số lô 2.850.000đ và T trả tiền trúng số lô cho B2 là 800.000đ.

+ Bán cho Nguyễn Văn H số tiền lô là 731.000đ và trả tiền trúng số lô cho H là 880.000đ.

+ Bán cho Trần Văn T5 số tiền lô là 495.000đ và trả tiền trúng số lô cho T5 là 1.760.000đ.

Hành vi mua, bán số lô, số đề của các bị cáo diễn ra trong nhiều ngày nên căn cứ vào số tiền các bị cáo mua, bán số lô số đề và số tiền Hà Quý T phải trả cho các bị cáo tiền trúng số lô, số đề nên có căn cứ xác định tổng số tiền Hà Quý T sử dụng vào việc đánh bạc trong 5 ngày là 59.555.000; số tiền Phạm Tiến B sử dụng vào việc đánh bạc là 15.336.000đ; số tiền Nguyễn Quang T3 sử dụng vào việc đánh bạc là 10.250.000đ; số tiền Dương Văn T2 sử dụng vào việc đánh bạc là 7.375.000đ; số tiền Dương Thành L sử dụng vào việc đánh bạc là 7.090.000đ; số tiền Đinh Văn N sử dụng vào việc đánh bạc là 6.300.000đ; số tiền Nguyễn Văn T4 sử dụng vào việc đánh bạc là 5.710.000đ. Hành vi mua bán số lô, số đề trái phép nêu trên của Hà Quý T, Phạm Tiến B, Dương Anh T2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quang T3, Đinh Văn N và Dương Thành L đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1- Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua B tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đối với Hà Quý T là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo trực tiếp 5 lần bán các số lô, số đề cho bị cáo trong vụ án và người liên quan, số tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc nhiều nhất 59.555.000đ.

Đối với Phạm Tiến B, Nguyễn Quang T3 đều có hành vi 1 lần mua số đề của Hà Quý T và sử dụng số tiền vào đánh bạc nhiều sau bị cáo T nên xác định B, Thiệu vai trò thứ hai sau bị cáo T.

Đối với Dương Anh T2, Đinh Văn N, Dương Thành L, Nguyễn Văn T4 có một lần mua số lô, số đề của Hà Quý T và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn các bị cáo T, B, T3 do vậy cần xác định Dương Anh T2, Đinh Văn N, Dương Thành L, Nguyễn Văn T4 có vai trò ngang nhau sau bị cáo B, T3.

[4] Về nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là nhân dân lao động thuần túy, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội lần này các bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội và tại phiên tòa đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo B, T3, N, L, Dương Anh T2, Nguyễn Văn T4 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 - Điều 51 Bộ luật hình sự. Hà Quý T đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thắng được do bán số lô, số đề cho các bị cáo khác là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Do vậy Hà Quý T được áp dụng

thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 - Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hà Quý T nhiều lần bán số lô, số đề cho các bị cáo trong vụ án nên Hà Quý T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g - khoản 1 - Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Đối với Hà Quý T phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất vụ án không lớn, là nhân dân lao động thuần túy, có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có một tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục các bị cáo T người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với Phạm Tiến B phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục các bị cáo B người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Quang T3, Dương Anh T2, Đinh Văn N, Dương Thành L, Nguyễn Văn T4 tham gia đánh bạc một lần, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn các bị cáo T, B. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật lần nào. Do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo là tương xứng có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo T công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Trong vụ án còn có người liên quan là Nguyễn Văn H có hành vi mua số lô số đề trái phép của Hà Quý T với số tiền 1.390.000đ; Trần Văn T5 có hành vi mua số lô trái phép của Hà Quý T với số tiền 2.244.000đ; Hà Văn B2 có hành vi mua bán số lô trái phép của Hà Quý T với số tiền 2.645.000đ. Hành vi của Nguyễn

Văn H, Trần Văn T5, Hà Văn B2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Yên Mô đã xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn H, Trần Văn T5, Hà Văn B2 là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

Đối với số tiền Hà Quý T bán số lô, số đề cho các bị cáo vào các ngày 21/1; 11/7; 14/7. 15/7 các bị cáo, người liên quan đã thanh toán cho T với tổng số tiền là 17.819.000đ đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội, do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu số tiền trên của các bị cáo sung ngân sách Nhà Nước. Ngày 15/1/2019 Hà Quý T đã nộp số tiền 3.000.000đ để khắc phục hậu quả do vậy số tiền còn phải truy thu của T để sung Ngân sách nhà nước là 14.819.000đ.

Đối với số tiền Hà Quý T đã trả tiền trúng thưởng vào ngày 21/1; 11/7. 14/7. 15/7 cho Đinh Văn N số tiền 3.500.00đ; trả cho Dương Thành L số tiền 3.200.000đ; trả cho Nguyễn Văn H 880.000đ, trả cho Nguyễn Quang T3 8.000.000đ; trả cho Trần Văn T5 số tiền 1.760.000đ, trả cho Hà Văn B2 số tiền 800.000đ; trả cho Dương Anh T2 số tiền 4.000.000đ; trả cho Nguyễn Văn T4 số tiền 2.160.000đ và số tiền 15.300.000đ Phạm Tiến B mua số đề của Hà Quý T vào ngày 16/7/2018 nhưng Phạm Tiến B chưa thanh toán cho T. Đây là phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu số tiền trên của các bị cáo sung ngân sách Nhà Nước.

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ 01 điện thoại Iphone 5S bên trong lắp sim thuê bao 0985646631 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim thuê bao 0981563268 của Hà Quý T
+ 01 điện thoại di động Iphone X bên trong lắp sim thuê bao 0988651622 của Phạm Tiến B.

+ 01 điện thoại Nokia bên trong lắp sim thuê bao 0984315321 của Dương Anh T2.

+ 01 điện thoại Philips bên trong lắp sim số thuê bao 01693523719 thu của Nguyễn Văn T4.

+ 01 điện thoại Masstel bên trong lắp sim thuê bao 01676603409 thu của Nguyễn Văn H.

+ 01 điện thoại Sumsung Galaxy J3 Pro bên trong lắp sim thuê bao 0936433274 thu của Đinh Văn N.

+ 01 điện thoại Nokia 105 bên trong lắp sim thuê bao 0903447058 thu của Nguyễn Quang T3

+ Số tiền 1.434.000đ (một triệu bốn trăm ba tư ngàn đồng) là tiền sử dụng để đánh bạc Trần Văn T5, Hà Văn B2, Nguyễn Văn H đã tự nguyện nộp.

Xét thấy 8 chiếc điện thoại thu của các bị cáo sử dụng để nhắn tin mua bán số lô số đề, đây là công cụ phương tiện phạm tội của các bị cáo. Do vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước. Đối với 8 chiếc sim thu của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.434.000đ (một triệu bốn trăm ba tư ngàn đồng) Trần Văn T5, Hà Văn B2, Nguyễn Văn H sử dụng vào việc đánh bạc và đã tự nguyện nộp. Đây là phương tiện, công cụ người liên quan sử dụng đánh bạc với T. Do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền trên của người có quyền L liên quan để sung ngân sách Nhà Nước.

[8] Án phí hình sự: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Quý T, Phạm Tiến B, Dương Anh T2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quang T3, Đinh Văn N, Dương Thành L phạm tội “Đánh bạc”.

- **Áp dụng** : khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Hà Quý T áp dụng thêm điểm b - khoản 1 - Điều 51; điểm g khoản 1 – Điều 52 Bộ luật hình sự. Phạm Tiến B áp dụng thêm điểm i khoản 1 - Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Quý T 24 (hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Phạm Tiến B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo T, B tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Quý T, Phạm Tiến B cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Hà Quý T, Phạm Tiến B trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Quý T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Phạt bổ sung Phạm Tiến B 10.000.000đ (mười triệu đồng)

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

+ Phạt tiền Nguyễn Quang T3 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

+ Phạt tiền Dương Anh T2, Dương Thành L, Đinh Văn N mỗi bị cáo 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

+ Phạt tiền Nguyễn Văn T4 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước 8 điện thoại gồm; 01 điện thoại Iphone 5S; 01 điện thoại Iphone 6 của Hà Quý T; 01 điện thoại Iphone X của Phạm Tiến B; 01 điện thoại Nokia Dương Anh T2; 01 điện thoại Philips của Nguyễn Văn T4; 01 điện thoại Masstel thu của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại Sumsung Galaxy J3 Pro của Đinh Văn N; 01 điện thoại Nokia 105 của Nguyễn Quang T3.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 1.434.000đ (một triệu bốn trăm ba tư ngàn đồng) Trần Văn T5, Hà Văn B2, Nguyễn Văn H đã tự nguyện nộp. Theo ủy nhiệm chi ngày 25/12/2018 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Tịch thu dung Ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) Hà Quý T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô theo biên lai số 0000233 ngày 15/1/2019.

- Tịch thu tiêu hủy 8 chiếc sim điện thoại thu của các bị cáo Hà Quý T, Phạm Tiến B, Dương Anh T2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn Hồng, Đinh Văn N, Nguyễn Quang T3.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 25/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Truy thu để sung ngân sách nhà nước số tiền của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cụ thể: Hà Quý T số tiền 15.969.000đ (mười lăm triệu chín trăm sáu chín ngàn đồng); Phạm Tiến B số tiền 15.336.000đ (mười lăm triệu ba trăm ba sáu ngàn đồng); Đinh Văn N số tiền 3.500.00đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng); Dương Thành L số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng); Nguyễn Văn H 880.000đ (tám trăm tám mươi ngàn đồng); Nguyễn Quang T3 8.000.000đ (tám triệu đồng); Trần Văn T5 số tiền 1.276.000đ (Một triệu hai trăm bảy sáu ngàn đồng); Hà Văn B2 số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng); Dương Anh T2 số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); Nguyễn Văn T4 số tiền 2.160.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

Các bị cáo Hà Quý T, Phạm Tiến B, Dương Anh T2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quang T3, Đinh Văn N, Dương Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- Chi cục THA huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB
- UBND xã Yên Thắng, Khánh thượng(2)
- Bị cáo(6)
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa